TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Quang Hành

Bà Lường Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ *tham gia phiên tòa:* Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/ HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. ĐỒNG VĂN T, sinh ngày 09/02/1995 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; trú tại: Bản B, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn K và bà Đồng Thị M; vợ con chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 20/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 17/12/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. " Có mặt"

2. ĐỒNG VĂN C, sinh ngày 17/4/1999 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; trú tại: Bản B, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn T và bà Đồng Thị Đ; có vợ là Lường Thị T, sinh năm 1999 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. "Có mặt"

3. **HÀ VĂN T**, sinh ngày 10/6/1997 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; trú tại:Thôn N, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn:9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Hà Văn H và bà Đồng Thị S; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm tạm giam từ ngày 07/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. " Có mặt".

- *Bị hại:*

+ Hoàng Văn T, sinh năm 1993; trú tại: Tổ A, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Phùng Đình M, sinh năm 1957; trú tại: Tổ B, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Phùng Thị S, sinh năm 1986; trú tại: Thôn C, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Nguyễn Quang K sinh năm 1993; trú tại: Thôn C, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Nguyễn Thị Hương T, sinh năm 1994; trú tại: Tổ C, phường T, thị xã N tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1990; trú tại: Tổ C, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Nguyễn Đình K, sinh năm 1982; trú tại: Thôn Đ, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

- *Người làm chứng:* Hoàng Văn H, sinh năm 1992; trú tại: Bản Đ, xã Hạnh Sơn, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 20/6/2020 Đồng Văn T và Đồng Văn Cđến cửa hàng Điện tử điện lạnh H tại tổ 6, phường T, thị xã N do anh Hoàng Văn T làm chủ cửa hàng, để C hỏi về khoản nợ tiền mua ti vi của gia đình Ccòn nợ cửa hàng. Tại đây Tphát hiện thấy chiếc điện thoại di động Sam Sung của anh T đang cắm sạc trên giá để đồ. Thấy vậy, T trao đổi và ra ám hiệu với C để lấy trộm chiếc điện thoại, lợi dụng lúc anh T xem sổ sách không chú ý, T đứng ra che khuất tầm nhìn của anh T để cho C lén lút lấy trộm chiếc điện thoại. Sau khi lấy được

điện thoại cả hai cùng đem đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại C tại tổ 7, phường T, thị xã N bán cho anh Nguyễn Hoàng C là chủ cửa hàng với giá 1.200.000 đồng, có tiền cả hai cùng nhau chi tiêu hết 260.000 đồng, còn lại 940.000đồng, T chia cho C 400.0000 đồng số còn lại 540.000 đồng T chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 07 giờ ngày 28/6/2020 Đồng Văn T, Đồng Văn C và Hà Văn Tcùng nhau đến khu vực cổng Bệnh biện đa khoa khu vực Nghĩa Lộ với mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì T, C và T1cùng phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda -Wave, biển kiểm soát 21V3-5612 để trước cổng phụ bệnh viện và không có người trông coi. T dùng 01 chiếc chìa khóa cũ nhặt được ở gần đó mở khóa điện của xe, lúc đó C và T1 đứng ở phía ngoài cảnh giới, mở khóa xe xong T bảo C dắt xe ra ngoài đường rồi cùng với T1 và T mang xe đi tiêu thụ, đi đến gần chợ C, thị xã N, T1 kiểm tra trong cốp xe thấy có 01 đăng ký xe mô tô mang tên Giàng A D, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Giàng A D, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn T, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phùng Thị S. Tuấn cất toàn bộ giấy tờ này rồi cùng với T và C đem chiếc xe mô tô bán cho anh Nguyễn Quang K là chủ cửa hàng mua bán, sửa chữa xe mô tô Q tại thôn C, xã P, thị xã N được 4.000.000 đồng. T1 là người đứng ra bán xe và nhận tiền của anh K, sau khi bán được xe cả 3 cùng mua ma túy hết 1.800.000 đồng và cùng nhau sử dụng, số tiền còn lại đã cùng nhau chi tiêu hết.

Khoảng 07 giờ ngày 04/7/2020 Đồng Văn T và Đồng Văn C đi bộ khu vực cổng Bệnh biện đa khoa khu vực Nghĩa Lộ với mục đích trộm cắp tài sản.đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda -Wave, biển kiểm soát 21V1-3391 để trước cổng phụ bệnh viện, T tìm nhặt chìa khóa cũ ở ven đường rồi quay lại mở khóa xe còn C đứng cảnh giới. Sau đó T và Cđi xe mô tô gặp Hoàng Văn H (là chủ quán cắt tóc ở cổng bệnh viện) để nhờ Hiên tìm chỗ bán xe, do trước đó Tvà C đã mở cốp xe phát hiện trong cốp xe có 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo giấy hiểm trách nhiệm dân sự đều mang tên Phùng Thị T, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Phùng Đình M và số tiền 200.000 đồng. Do không biết xe mô tô là tài sản do trộm cắp mà có nên đến khoảng 15 giờ cùng ngày H đã dẫn T và C mang xe mô tô bán cho anh Nguyễn Đình K là chủ cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy tại thôn Đ, xã H, thị xã N được số tiền 5.700.000 đồng. Sau khi bán được xe, cả hai mua ma túy cùng sử dụng hết 600.000 đồng, số tiền còn lại cùng với 200.000 đồng trộm cắp được các bị cáo đã tiêu sài hết.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung J600 tại cửa hàng điện thoại di động C, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda -Wave, biển kiểm soát 21V3-5612 tại cửa hàng mua bán, sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Quang K, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda -Wave, biển kiểm soát 21V1-3391 tại cửa hàng mua bán, sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Đình K, thu giữ của bị cáo Đồng Văn C số tiền 260.000 đồng.

Kết luận giám định số 196/KLĐG ngày 4/8/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái kết luận: Số tiền 260.000 đồng gửi giám định là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG ngày 26/6/2020; Kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG ngày 07/7/2020; Kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG ngày 03/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung J600 2018 Black, trị giá 1.400.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda -Wave, biển kiểm soát 21V3-5612 trị giá 5.600.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda -Wave, biển kiểm soát 21V1-3391 trị giá 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 38/CT-VKS-NL ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ truy tố Đồng Văn T, Đồng Văn C và Hà Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đồng Văn T có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm; phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Đồng Văn C có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Hà Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Bị cáo Đồng Văn T được áp dụng thêm tình tiết "đầu thú". Bị cáo Hà Văn T được áp dụng thêm tình tiết "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng". Theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

* Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đồng Văn T, Đồng Văn C và Hà Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Văn C từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Chấp nhận cơ quan điều tra về việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung cho anh Hoàng Văn T, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda -Wave, biển kiểm soát 21V3-5612 cho chị Phùng Thị S, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda -Wave, biển kiểm soát 21V1-3391 cho ông Phùng Đình M.

Áp dụng điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong;Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng C và chị Nguyễn Thị Hương T số tiền là 260.000 đồng *(hai trăm sáu mươi nghìn đồng).*

- Về trách nhiệm dân sự: Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 579, 584, 585, 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Đồng Văn T, Đồng Văn Cphải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Đình K số tiền 5.700.000 đồng trong đó phần của mỗi bị cáo là 2.850.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng C và chị Nguyễn Thị Hương T số tiền 1.200.000 đồng. trong đó phần của bị cáo T là 670.000 đồng, phần của bị cáo C là 530.000 đồng, được trừ đi số tiền đã bị tạm giữ là 260.000 đồng nên bị cáo C còn phải bồi thường cho anh C và chị T số tiền là 270.000 đồng.

* Các bị cáo thành khẩn khai báo, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Đồng Văn T, Đồng Văn C và Hà Văn T là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân nên đã nhiều lần cùng nhau lén lút trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 20/6/2020 tại cửa hàng điện tử điện lạnh H, tại tổ 6, phường T, thị xã N các bị cáo Đồng Văn T, Đồng Văn C đã cùng nhau trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung của anh Hoàng Văn T là chủ cửa hàng, trị giá chiếc điện thoại là 1.400.000 đồng. Ngày 28/6/2020 tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa khu vực Nghĩa Lộ, thuộc tổ 1, phường P, thị xã N, T, C và Hà Văn T đã cùng nhau trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda -Wave, biển kiểm soát 21V3-

5612 cho chị Phùng Thị S, trị giá 5.600.000 đồng. Ngày 04/7/2020 tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa khu vực Nghĩa Lộ, thuộc tổ 1, phường P, thị xã N các bị cáo Đồng Văn T, Đồng Văn C đã cùng nhau trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave, biển kiểm soát 21V1-3391 của ông Phùng Đình M, trị giá xe là 5.000.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Đồng Văn T và Đồng Văn C đã cùng nhau 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Hà Văn T 01 lần cùng với Tvà Cthực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo T là người là người khởi xướng rủ bị cáo C và bị cáo T1 trộm cắp tài sản đồng thời là người thực hành tích cực, còn bị cáo C và bị cáo T đều là người thực hành tích cực. Do vậy, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T sẽ cao hơn so bị cáo C và bị cáo T1.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại không lớn nhưng đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Các bị cáo Đồng Văn T, Đồng Văn C và Hà Văn T đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*:

+ Đồng Văn T có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm; phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

+ Đồng Văn C có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

+ Hà Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Các bị cáo đều được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Bị cáo Đồng Văn T được áp dụng thêm tình tiết "đầu thú". Bị cáo Hà Văn T được áp dụng thêm tình tiết "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân:

Các bị cáo đều là các đối tượng nghiện chất ma túy. Bị cáo Đồng Văn T ngày 20/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"; bị cáo Đồng Văn C và Hà Văn T đều là người chưa có tiền án, tiền sự, nhưng các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy thể hiện các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu.

[6] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của

các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giúp các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo đều không có tài sản riêng, đều là những người nghiện chất ma túy. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

Chấp nhận cơ quan điều tra về việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung J600 cho anh Hoàng Văn T, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda -Wave, biển kiểm soát 21V3-5612 cho chị Phùng Thị S, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda -Wave, biển kiểm soát 21V1-3391 cho ông Phùng Đình M.

- Đối với số tiền 260.000 đồng thu giữ của Đồng Văn C xác định đây là tiền do bán chiếc điện thoại cho anh C và chị T mà có, nên cần trả lại cho chủ sở hữu là anh C và chị T.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Quang K không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Đình K yêu cầu các bị cáo Đồng Văn T, Đồng Văn C phải liên đới bồi thường số tiền là 5.700.000 đồng; anh Nguyễn Hoàng C và chị Nguyễn Thị Hương T yêu cầu bồi thường số tiền 1.200.000 đồng là có căn cứ. Xác định Đồng Văn T, Đồng Văn C cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, số tiền bán tài sản do trộm cắp mà có các bị cáo đã cùng nhau mua ma túy để sử dụng và tiêu sài hết. Do đó, các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm bồi thường cho các bị hại. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 579, 584, 585, 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo T, bị cáo C phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đình K số tiền 5.700.000 đồng, trong đó phần của mỗi bị cáo là 2.850.00 đồng; bồi thường cho anh C và chị T số tiền 1.200.000 đồng, trong đó phần của bị cáo T là 670.000 đồng, phần của bị cáo C là 530.000 đồng, được trừ đi số tiền đã bị tạm giữ là 260.000 đồng nên bị cáo C còn phải bồi thường cho anh C và chị T số tiền là 270.000 đồng.

Đối với bị cáo Hà Văn T có 01 lần cùng tham gia trộm cắp tài sản với Đồng Văn T và Đồng Văn C vào ngày 28/6/2020, nhưng do anh Nguyễn Quang K không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng nên không buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối Hoàng Văn H là người giới thiệu cho T và C bán chiếc xe mô tô cho anh Nguyễn Đình K, đã được anh K và các bị cáo trả công giới thiệu việc mua bán xe,

do Hkhông biết tài sản là do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự.

[11] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Đồng Văn T, Đồng Văn C và Hà Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Văn T **01** *(một)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 09/7/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Văn C **09** *(chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 07/7/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T **06** *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 07/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong;

- Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng C và chị Nguyễn Thị Hương T số tiền là 260.000 đồng *(hai trăm sáu mươi nghìn đồng).*

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tạm giữ ngày 15/9/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N).

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 579, 584, 585, 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo Đồng Văn T và Đồng Văn C phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Đình K, số tiền là 5.700.000. đồng *(năm triệu bảy trăm nghìn đồng).* Trong đó phần của bị cáo mỗi bị cáo là 2.850.00 đồng *(hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).*

Buộc các bị cáo Đồng Văn T và Đồng Văn C phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng C và chị Nguyễn Thị Hương T số tiền là 1.200.000 đồng. Trong đó phần của bị cáo T là 670.000 đồng *(sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)*; phần của bị cáo C 530.000 đồng *(năm trăm ba mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền đã bị tạm giữ là 260.000 đồng, do đó Đồng Văn C còn phải bồi thường số tiền là 270.000 đồng *(hai trăm bảy mươi nghìn đồng).*

Kể từ ngày anh Nguyễn Đình K; anh Nguyễn Hoàng C và chị Nguyễn Thị Hương T có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền nêu trên mà các bị cáo Đồng Văn T và Đồng Văn C chậm thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[5] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đồng Văn T và Đồng Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng mỗi bị cáo phải chịu 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm. Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Đình K; Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Thị Hương T; Nguyễn Quang K có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự thị xã N
- Công an thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã N (thông báo);
- UBND xã G(thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Phú